

Số: 07/2024/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên, Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động-TB&XH;
- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, 201.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Kèm theo Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Quy định này áp dụng đối với phương thức đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp không điều chỉnh tại quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (sau đây được gọi là cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp) trên địa bàn tỉnh được đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước là kết quả thực hiện các dịch vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành, kết hợp với mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

2. Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước là các tiêu chuẩn, quy định của pháp luật và các yêu cầu của cơ quan đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ để đơn vị cung ứng dịch vụ phải đáp ứng.

3. Tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước là kết quả đánh giá các tiêu chí cần đạt được khi thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công đó bằng phương thức đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt”.

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu đối với từng trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp là số lượng môn học, mô - đun hoặc tín chỉ được quy định trong chương trình đào tạo mà người học phải đạt được khi hoàn thành chương trình đào tạo tùy theo từng ngành, nghề và từng trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp.

5. Năng lực của người học đạt được sau khi tốt nghiệp là những kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp và khả năng làm việc của cá nhân trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm trong giải quyết công việc tương ứng với trình độ và ngành, nghề đào tạo.

Điều 4. Quản lý nhà nước đối với phương thức đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng sử dụng ngân sách nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long thống nhất quản lý hoạt động đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG, CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 5. Tiêu chí về khối lượng kiến thức tối thiểu mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu đối với trình độ cao đẳng là 60 tín chỉ và có thời gian học tập từ 2 đến 3 năm học tùy theo ngành, nghề đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành tùy theo ngành, nghề đào tạo nhưng phải đảm bảo tỷ lệ: Lý thuyết chiếm từ 30% - 50%; thực hành từ 50% - 70%.

Điều 6. Tiêu chí về khối lượng kiến thức tối thiểu mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu đối với trình độ trung cấp là 35 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, 50 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và có thời gian học tập từ 1 đến 2 năm học tùy theo từng ngành, nghề đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành tùy theo ngành, nghề đào tạo nhưng phải đảm bảo tỷ lệ: Lý thuyết chiếm từ 25% - 45%; thực hành từ 55% - 75%.

Điều 7. Tiêu chí về khối lượng kiến thức tối thiểu mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp

1. Khối lượng học tập tối thiểu đối với bậc 1, 2 và 3 trình độ sơ cấp:

a) Bậc 1 - Sơ cấp I tối thiểu là 5 (năm) tín chỉ, với số mô - đun đào tạo tối thiểu là 3 (ba) mô - đun và thời gian thực học tối thiểu là 300 (ba trăm) giờ chuẩn đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.

b) Bậc 2 - Sơ cấp II tối thiểu là 15 (mười lăm) tín chỉ, với số mô - đun đào tạo tối thiểu là 9 (chín) mô - đun đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.

c) Bậc 3 - Sơ cấp III tối thiểu là 25 (hai mươi lăm) tín chỉ, với số mô - đun đào tạo tối thiểu là 15 (mười lăm) mô - đun đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.

2. Khối lượng học tập lý thuyết và học tập thực hành tùy theo từng ngành, nghề đào tạo phải đảm bảo tỷ lệ: lý thuyết chiếm tối đa 25%; thực hành chiếm tối thiểu 75%.

Điều 8. Tiêu chí về khối lượng kiến thức tối thiểu mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo dưới 3 tháng

1. Có thời gian thực học từ 100 giờ đến dưới 300 giờ và thời gian khóa học (từ khi khai giảng đến khi bế giảng) dưới 03 tháng.

2. Thời gian đào tạo được thực hiện theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo, gồm: thời gian thực học kiến thức nghề, kỹ năng mềm; thời gian thực học thực hành nghề; thời gian kiểm tra trước, trong quá trình đào tạo, kiểm tra kết thúc khóa học; trong đó thời gian thực học thực hành nghề tối thiểu chiếm 80% tổng thời gian khóa học.

Điều 9. Tiêu chí về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng

Yêu cầu người học có năng lực thực hiện được công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của ngành nghề đào tạo; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc, cụ thể:

1. Kiến thức

a) Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản của ngành, nghề đào tạo.

b) Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.

c) Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

d) Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của ngành, nghề đào tạo.

2. Kỹ năng

a) Kỹ năng nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá thông tin trong phạm vi rộng.

b) Kỹ năng thực hành nghề nghiệp giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi của ngành, nghề đào tạo.

c) Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

d) Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

a) Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

b) Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

c) Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

Điều 10. Tiêu chí về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp

Yêu cầu người học sau khi tốt nghiệp phải có năng lực thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của ngành hoặc nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, cụ thể:

1. Kiến thức

a) Trình bày được kiến thức cơ bản của ngành, nghề đào tạo.

b) Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.

c) Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Kỹ năng

a) Kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp cơ bản, công cụ, tài liệu và thông tin.

b) Kỹ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của ngành, nghề đào tạo trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc; phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế; đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

c) Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

a) Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

b) Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.

c) Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

Điều 11. Tiêu chí về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp

Yêu cầu người học sau khi tốt nghiệp phải có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề, cụ thể:

1. Kiến thức

a) Hiểu biết và có kiến thức cơ bản về các yêu cầu, tiêu chuẩn đối với từng công việc của nghề; áp dụng được một số kiến thức nhất định khi thực hiện công việc và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

b) Hiểu biết và có kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc, vị trí làm việc và nơi làm việc.

2. Kỹ năng: Làm được các công việc đơn giản hoặc công việc có tính lặp lại của một nghề và các kỹ năng cần thiết khác tương thích với nghề.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyên thông tin theo yêu cầu; biết được yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc ở các vị trí làm việc xung quanh hoặc công việc có liên quan; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của mình.

Điều 12. Tiêu chí về năng lực mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo dưới 3 tháng

Yêu cầu người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo dưới 3 tháng phải có năng lực, kiến thức, kỹ năng thực hiện một nghề đơn giản hoặc năng lực thực hiện một số công việc của một nghề hoặc năng lực thực hiện theo yêu cầu của vị trí làm việc.

Điều 13. Tiêu chuẩn về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực của người học đối với từng ngành, nghề đào tạo

1. Đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp thì người học phải đáp ứng khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp các ngành, nghề Trung ương chưa quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp thực hiện theo các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 9, Điều 10 của Quy định này.

2. Đối với trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng thì người học phải đáp ứng khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo thực hiện theo các quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12 của Quy định này.

Điều 14. Cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Cơ chế giám sát

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ có trách nhiệm giám sát, đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ theo đúng các tiêu chí, tiêu chuẩn của Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Khi phát hiện sai sót trong quá trình triển khai thực hiện, cơ quan quản lý nhà nước về đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ có trách nhiệm yêu cầu cơ quan, đơn vị thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ khắc phục, xử lý các sai sót, các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo quy trình, thủ tục, nội dung theo quy định và đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ đào tạo.

2. Đánh giá chất lượng các sản phẩm đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ

Cơ quan thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ đánh giá chất lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đảm bảo đầy đủ theo các tiêu chí,

tiêu chuẩn về khối lượng kiến thức và năng lực tối thiểu của người học sau khi hoàn thành khóa đào tạo để làm cơ sở nghiệm thu và quyết toán kinh phí thực hiện cho đơn vị cung cấp dịch vụ, gồm:

a) Người học sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và hoàn thành chương trình đào tạo dưới 3 tháng theo từng ngành, nghề đào tạo phải đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn của Quy định này mới được đánh giá là đạt. Trong trường hợp người học không đạt một trong các nội dung của tiêu chí, tiêu chuẩn của Quy định này thì đánh giá là không đạt.

b) Sau khi kết thúc khóa đào tạo, người học hoàn thành thời gian, thời lượng đào tạo hoặc được thi, xét tốt nghiệp theo quy định.

c) Có giải pháp, phương án cụ thể về giải quyết việc làm, tạo việc làm cho người học sau học nghề.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ NGHIỆM THU, THANH TOÁN KINH PHÍ ĐẶT HÀNG, ĐẦU THẦU, GIAO NHIỆM VỤ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 15. Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm trong đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

1. Phương thức nghiệm thu sau mỗi học kỳ (thời gian đào tạo của mỗi học kỳ là 05 tháng)

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc mỗi học kỳ, các trường cao đẳng, trường trung cấp tiến hành lập hồ sơ bàn giao kết quả đào tạo của mỗi học kỳ cho các cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ để thực hiện nghiệm thu sản phẩm; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bàn giao kết quả đào tạo, các cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ phải hoàn thành nghiệm thu kết quả đào tạo để làm căn cứ thanh quyết toán kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định. Hồ sơ nghiệm thu là 01 bộ, bao gồm:

a) Danh sách người học đầu mỗi học kỳ có phê duyệt của lãnh đạo nhà trường.

b) Hồ sơ minh chứng việc tổ chức quản lý quá trình đào tạo và kết quả đào tạo của đơn vị được đặt hàng, giao nhiệm vụ như sau: Quyết định trúng tuyển nhập học (từ đầu khóa đào tạo); bảng kết quả học tập, rèn luyện của người học theo học kỳ; Quyết định xóa tên (buộc thôi học) của người học (nếu có).

c) Biên bản bàn giao hồ sơ.

d) Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.

đ) Biên bản nghiệm thu đặt hàng hoặc nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

2. Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm đặt hàng, giao nhiệm vụ sau khi kết thúc khóa đào tạo

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, các trường cao đẳng, trường trung cấp tiến hành lập hồ sơ bàn giao kết quả đào tạo toàn khóa cho các cơ

quan đặt hàng, giao nhiệm vụ để phục vụ công tác nghiệm thu sản phẩm; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người học có quyết định được công nhận tốt nghiệp; các cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ phải hoàn thành nghiệm thu kết quả đào tạo toàn khóa. Hồ sơ nghiệm thu là 01 bộ, bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm.
- b) Kết quả tốt nghiệp của người học (kèm theo danh sách).
- c) Có giải pháp, phương án cụ thể về giải quyết việc làm, tạo việc làm cho từng người học sau học nghề.

Điều 16. Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm trong đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tiến hành lập hồ sơ bàn giao kết quả đào tạo cho cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ để phục vụ công tác nghiệm thu sản phẩm; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người học hoàn thành các khóa đào tạo, các cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ phải hoàn thành nghiệm thu kết quả đào tạo các khóa đào tạo. Hồ sơ nghiệm thu là 01 bộ, bao gồm:

1. Quyết định khai giảng lớp học (kèm theo danh sách).
2. Bảng kết quả học tập của người học (kèm theo danh sách).
3. Bảng điểm danh người học tham gia học nghề.
4. Quyết định công nhận tốt nghiệp (kèm theo danh sách).
5. Danh sách hiện trạng việc làm của người học sau học nghề.
6. Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm.
7. Biên bản nghiệm thu đặt hàng hoặc nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

Điều 17. Phương thức thanh toán, quyết toán kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

1. Theo chỉ tiêu, kinh phí được đặt hàng, giao nhiệm vụ của cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ và số người học đầu mỗi học kỳ của khóa đào tạo, các trường cao đẳng, trường trung cấp thực hiện tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Trường hợp người học nghỉ học hoặc nghỉ học tạm thời trong thời gian đào tạo của học kỳ được thanh toán kinh phí đào tạo đến thời điểm người học nghỉ học hoặc nghỉ học tạm thời trong học kỳ đó; chi phí sau khi người học nghỉ học hoặc nghỉ học tạm thời có quyết định xóa tên hoặc quyết định nghỉ học tạm thời của nhà trường sẽ được cắt giảm các nội dung chi liên quan đến cá nhân người học (bao gồm cả chi phí vật tư thực hành, thực tập); các chi phí chung không thay đổi.

3. Hình thức thanh toán: Theo quy định hiện hành.

Điều 18. Phương thức thanh toán, quyết toán kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng

1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng sau khi được cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiệm thu và thống nhất khối lượng thực hiện

thực tế (số người học tham gia học nghề), lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp người học nghỉ học hoặc nghỉ học tạm thời trong thời gian đào tạo của khóa đào tạo được thanh toán kinh phí đào tạo đến thời điểm người học nghỉ học hoặc nghỉ học tạm thời trong khóa đào tạo đó; chi phí sau khi người học nghỉ học hoặc nghỉ học tạm thời có quyết định xóa tên hoặc quyết định nghỉ học tạm thời của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp sẽ được cắt giảm các nội dung chi liên quan đến cá nhân người học (bao gồm cả chi phí nguyên vật liệu, vật tư thực hành); các chi phí chung không thay đổi.

3. Hình thức thanh toán: Theo quy định hiện hành.

Điều 19. Quy định về nghiệm thu, thanh toán kinh phí đấu thầu cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Các cơ quan, đơn vị liên quan theo nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghiệm thu, thanh toán kinh phí đấu thầu cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo các quy định về đấu thầu và quy định hiện hành khác có liên quan.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành, cơ quan có liên quan và cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổng hợp kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, kinh phí đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Phối hợp thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp và nghiệm thu, thanh toán kinh phí đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện nhiệm vụ đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

4. Theo dõi, nắm bắt tình hình, tổng hợp thông tin và đánh giá về hiện trạng việc làm của người học sau khi tốt nghiệp trong vòng 06 tháng do cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp báo cáo để làm căn cứ đánh giá chất lượng và hiệu quả đào tạo.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi và giám sát, đánh giá chất lượng thực hiện cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư) kết quả thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao

nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và thực hiện các báo cáo đột xuất theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính

1. Phối hợp tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm của địa phương.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, trong việc cấp và thanh quyết toán kinh phí thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng đảm bảo theo quy định.

3. Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; theo dõi và giám sát, đánh giá chất lượng thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình, kết quả thực hiện theo phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt việc đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 23. Trách nhiệm của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, tổ chức tuyển sinh các ngành, nghề đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; xây dựng dự toán kinh phí, gửi hồ sơ đề nghị đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp về cơ quan quản lý ngân sách nhà nước đối với các ngành, nghề đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá và giá dịch vụ đào tạo.

2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đảm bảo đạt yêu cầu về chuẩn đầu ra, đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quy định này.

3. Tổ chức cung ứng dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ về nội dung, chất lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị thực hiện cung ứng.

4. Gắn kết hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người

học sau đào tạo, tổ chức đào tạo theo nhu cầu, địa chỉ sử dụng của doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, tạo việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. Khảo sát, báo cáo hiện trạng việc làm của người học sau khi tốt nghiệp cho cơ quan quản lý nhà nước về đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo.

5. Lập và lưu giữ toàn bộ hồ sơ, sổ sách đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo quy định.

6. Phối hợp với cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ tiến hành rà soát danh sách người học tham gia đào tạo mỗi học kỳ đối với đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; rà soát danh sách người học tham gia các khóa đào tạo mỗi tháng đối với đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng và người học hoàn thành chương trình đào tạo của mỗi khóa đào tạo, tổ chức nghiệm thu và lập hồ sơ bàn giao kết quả đào tạo.

7. Thực hiện sản phẩm dịch vụ giáo dục nghề nghiệp đảm bảo theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản quy định hướng dẫn có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ về chất lượng, kết quả đào tạo, hiệu quả đào tạo.

8. Chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

9. Chủ động nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực của người học đối với từng ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Quy định này và theo các quy định mới của cấp có thẩm quyền.

10. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) kết quả thực hiện đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước và các báo cáo đột xuất theo quy định.

Điều 24. Trường hợp các nội dung trong Quy định này có sự mâu thuẫn, không thống nhất với các văn bản của cơ quan cấp trên mới ban hành do có sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ của cơ quan cấp trên.